

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Phê duyệt theo Quyết định số: 717 /QĐ-HIU ngày 06 tháng 09 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)*

Tên chương trình : **Quan hệ Quốc tế**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Quan hệ Quốc tế**
Mã ngành : **52310206**
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Quan hệ quốc tế có kiến thức và kỹ năng chuyên ngành tương đương với sinh viên tốt nghiệp các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước, có lập trường chính trị và ý thức công dân vững vàng, có sức khỏe tốt, bảo đảm đủ năng lực để khởi đầu và phát triển nghề nghiệp trong nước, trong khu vực Đông Nam Á và toàn thế giới.

1.2 Chuẩn đầu ra:

❖ Về kiến thức

Nắm vững chính sách ngoại giao của nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua các học phần cơ sở lý luận về quan hệ quốc tế, ngoại giao, luật pháp, kinh tế, xã hội...;

Nghiên cứu và phân tích các học thuyết, chiến lược và đường lối trong quan hệ quốc tế của Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.

Đạt mức điểm 5.5 IELTS tiếng Anh (Ngoại ngữ 1) và có khả năng giao tiếp một ngoại ngữ thứ hai (tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Pháp).

❖ Về kỹ năng

Thể hiện kỹ năng giao tiếp theo đúng thông lệ quốc tế và quy tắc lễ tân ngoại giao các cấp.

Thực hiện và thao tác tốt các kỹ năng hỗ trợ cho công tác quan hệ quốc tế như thuyết trình, biên phiên dịch, tranh luận, đàm phán, giao tế công cộng...

Có khả năng tổ chức các sự kiện và vận dụng công nghệ truyền thông.

❖ **Định hướng và cơ hội nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp được nhà trường cam kết giới thiệu việc làm phù hợp với ngành đào tạo và nhu cầu của xã hội.

Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm đương các công việc đối ngoại và hợp tác quốc tế tại cơ quan, doanh nghiệp nhà nước ở trung ương và địa phương, hoặc tham gia vào các tổ chức xã hội hoặc tổ chức phi chính phủ.

Sinh viên tốt nghiệp có thể tham gia nghiên cứu và giảng dạy về quan hệ quốc tế và các ngành nghề có liên quan tại các trường, viện, trung tâm học thuật.

Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể làm công tác đối ngoại, tiếp thị, tư vấn về kinh doanh, pháp chế trong các tập đoàn đa quốc gia, công ty liên doanh, doanh nghiệp tư nhân trong nước.

Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể làm trong các ngành du lịch, truyền thông và tổ chức sự kiện...

100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

Sinh viên tốt nghiệp có đủ điều kiện để học tiếp lên trình độ Thạc sĩ

- 2. Thời gian đào tạo: 4 năm**
- 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 145 tín chỉ** (không tính TC GDANQP và GDTC)
- 4. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.*
- 6. Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15*

tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc			44	
7.1.1. Lý luận Mác-Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			10	
1	02003	Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (Phần 1)	2(2,0,4)	
2	02004	Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (Phần 2)	3(3,0,6)	
3	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4	00006	Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	3(3,0,6)	
7.1.2. Khoa học xã hội			2	
5	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
7.1.3. Tin học			2	
6	00008	Tin học đại cương	2(2,1,3)	
7.1.4. Tiếng Anh			30	
1	02764	Intensive English -A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English -A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English -A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English -A2b	4(4,0,8)	
5	02768	Intensive English -B1a	4(4,0,8)	
6	02769	Intensive English -B1b	4(4,0,8)	
7	02770	Intensive English -B1c	4(4,0,8)	
8	02771	Intensive English -B1 ⁺	4(4,0,8)	

7.1.5. Giáo dục thể chất			3	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
7.1.6. Giáo dục quốc phòng			8	
1	02309	LT - Giáo dục quốc phòng - An ninh (*)	5(5,0,10)	
2	02310	TH - Giáo dục quốc phòng - An ninh (*)	3(0,3,3)	
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			101	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			21	
1	02422	Lý luận quan hệ quốc tế	3(3,0,6)	
2	02431	Đại cương về ngoại giao	3(3,0,6)	
3	02414	Lịch sử Quan hệ Quốc tế	3(3,0,6)	
4	01197	Lịch sử Ngoại giao Việt Nam	2(2,0,4)	
5	03278	Chính sách đối ngoại của Việt Nam	3(3,0,6)	
6	01174	Chính trị học	2(2,0,4)	
7	03279	Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế	3(3,0,6)	
8	03280	Chiến lược an ninh quốc gia	2(2,0,4)	
7.2.2. Kiến thức sâu ngành			17	
1	03281	Giới thiệu ngành Quan hệ quốc tế	2(2,0,4)	
2	03282	Chính trị quốc tế hiện đại	2(2,0,4)	
3	03283	Xung đột quốc tế và vai trò các cường quốc	3(3,0,6)	
4	03284	Chuyên đề Hoa Kỳ	2(2,0,4)	
5	03285	Chuyên đề Trung Quốc	2(2,0,4)	
6	03286	Chuyên đề EU	2(2,0,4)	
7	03287	Chuyên đề ASEAN	2(2,0,4)	
8	03288	Toàn cầu hoá	2(2,0,4)	
7.2.3. Kiến thức bổ trợ			13	
1	02192	Công pháp Quốc tế	2(2,0,4)	
2	01214	Tư pháp Quốc tế	2(2,0,4)	
3	01213	Truyền thông đại chúng	2(2,0,4)	
4	02421	Luật thương mại quốc tế	2(2,0,4)	

5	01203	Quan hệ kinh tế quốc tế	2(2,0,4)	
6	02417	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3(3,0,6)	
7.2.4. Kỹ năng bổ trợ			10	
1	02427	Quan hệ lãnh sự	2(2,0,4)	
2	00420	Lễ tân ngoại giao	2(2,0,4)	
3	01210	Tổ chức sự kiện	2(2,0,4)	
4	03289	Soạn thảo văn bản đối ngoại	2(2,0,4)	
5	03290	Quan hệ công chúng	2(2,0,4)	
7.2.5. Tiếng Anh ứng dụng			18	
1	03291	Kỹ năng Biên dịch	2(2,0,4)	
2	03292	Kỹ năng Phiên dịch	2(2,0,4)	
3	03293	Kỹ năng Thuyết trình	3(3,0,6)	
4	03294	Kỹ năng Giao tiếp thư tín	3(3,0,6)	
5	03295	Kỹ năng Đàm phán quốc tế	2(2,0,4)	
6	03296	Tiếng Anh Du lịch Quốc tế	2(2,0,4)	
7	03297	Tiếng Anh Kinh doanh quốc tế	2(2,0,4)	
8	03298	Thời sự quốc tế	2(2,0,4)	
7.2.6. Kiến thức ngoại ngữ bổ trợ (chọn một ngoại ngữ)			12	
1a	02816	Tiếng Trung 1	3(3,0,6)	
2a	02818	Tiếng Trung 2	3(3,0,6)	
3a	02820	Tiếng Trung 3	3(3,0,6)	
4a	02822	Tiếng Trung 4	3(3,0,6)	
1b	02450	Tiếng Nhật 1	3(3,0,6)	
2b	02451	Tiếng Nhật 2	3(3,0,6)	
3b	02452	Tiếng Nhật 3	3(3,0,6)	
4b	03235	Tiếng Nhật 4	3(3,0,6)	
1c	02815	Tiếng Hàn 1	3(3,0,6)	
2c	02817	Tiếng Hàn 2	3(3,0,6)	
3c	02819	Tiếng Hàn 3	3(3,0,6)	
4c	02821	Tiếng Hàn 4	3(3,0,6)	
1d	00410	Tiếng Pháp 1	3(3,0,6)	
2d	00411	Tiếng Pháp 2	3(3,0,6)	

3d	00412	Tiếng Pháp 3	3(3,0,6)	
4d	03234	Tiếng Pháp 4	3(3,0,6)	
7.2.7. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp/môn học thay thế khóa luận			10	
1	03299	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
2	01512	Khóa luận tốt nghiệp	6(0,6,12)	
Môn học thay thế khóa luận			6	
1	03300	Môn học thay thế 1 – Xung đột văn hoá trong hội nhập quốc tế	3(3,0,6)	
2	02432	Môn học thay thế 2 – Các vấn đề toàn cầu	3(3,0,6)	
Tổng cộng toàn khóa			145	

8. Khung chương trình

8.1 Kế hoạch đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
Học kỳ 1			19	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English -A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English -A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English -A2b	4(4,0,8)	
5	03281	Giới thiệu ngành Quan hệ quốc tế	2(2,0,4)	
6	02414	Lịch sử Quan hệ quốc tế	3(3,0,6)	
Học kỳ 2			18	
1	02768	Intensive English -B1a	4(4,0,8)	
2	02769	Intensive English -B1b	4(4,0,8)	
3	02770	Intensive English -B1c	4(4,0,8)	
4	02771	Intensive English -B1 ⁺	4(4,0,8)	
5	01197	Lịch sử Ngoại giao Việt Nam	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
Học kỳ 3			18	

1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
2	01203	Quan hệ kinh tế quốc tế	2(2,0,4)	
3	01174	Chính trị học	2(2,0,4)	
4	03278	Chính sách đối ngoại Việt Nam	3(3,0,6)	
5	01213	Truyền thông đại chúng	2(2,0,4)	
6	01210	Tổ chức sự kiện	2(2,0,4)	
7	03280	Chiến lược an ninh quốc gia	2(2,0,4)	
8	03293	Kỹ năng Thuyết trình	3(3,0,6)	
Học kỳ 4			19	
1	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
2	03298	Thời sự quốc tế	2(2,0,4)	
3	02431	Đại cương về Ngoại giao	3(3,0,6)	
4	03296	Tiếng Anh Du lịch quốc tế	2(2,0,4)	
5	03283	Xung đột quốc tế và vai trò các cường quốc	3(3,0,6)	
6	03289	Soạn thảo văn bản đối ngoại	2(2,0,4)	
7	03294	Kỹ năng Giao tiếp thư tín	3(3,0,6)	
8	03282	Chính trị quốc tế hiện đại	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
Học kỳ 5			21	
1	02003	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (Phần 1)	2(2,0,4)	
2	02417	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3(3,0,6)	
3	03279	Phương pháp Nghiên cứu quan hệ quốc tế	3(3,0,6)	
4	02192	Công pháp Quốc tế	2(2,0,4)	
5	03284	Chuyên đề Hoa Kỳ	2(2,0,4)	
6	03285	Chuyên đề Trung Quốc	2(2,0,4)	
7	03297	Tiếng Anh Kinh doanh quốc tế	2(2,0,4)	
8	03288	Toàn cầu hóa	2(2,0,4)	
Sinh viên tự chọn một trong bốn học phần Ngoại ngữ 2				
9a	02816	Tiếng Trung 1	3(3,0,6)	
9b	02450	Tiếng Nhật 1	3(3,0,6)	

9c	02815	Tiếng Hàn 1	3(3,0,6)	
9d	00410	Tiếng Pháp 1	3(3,0,6)	
Học kỳ 6			21	
1	02004	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2 (Phần 2)	3(3,0,6)	
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
3	02421	Luật thương mại quốc tế	2(2,0,4)	
4	01214	Tư pháp quốc tế	2(2,0,4)	
5	03291	Kỹ năng biên dịch	2(2,0,4)	
6	03286	Chuyên đề EU	2(2,0,4)	
7	03287	Chuyên đề ASEAN	2(2,0,4)	
8	02422	Lý luận Quan hệ quốc tế	3(3,0,6)	
Sinh viên phải đăng ký tiếp học phần Ngoại ngữ 2 cùng ngôn ngữ đã chọn trong học kỳ 5				
9a	02818	Tiếng Trung 2	3(3,0,6)	
9b	02451	Tiếng Nhật 2	3(3,0,6)	
9c	02817	Tiếng Hàn 2	3(3,0,6)	
9d	00411	Tiếng Pháp 2	3(3,0,6)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
Học kỳ 7			16	
1	00006	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3(3,0,6)	
2	03295	Kỹ năng Đàm phán quốc tế	2(2,0,4)	
3	03292	Kỹ năng Phiên dịch	2(1,1,3)	
4	02427	Quan hệ lãnh sự	2(1,1,3)	
5	00420	Lễ tân ngoại giao	2(1,1,3)	
6	03290	Quan hệ công chúng	2(1,1,3)	
Sinh viên phải đăng ký tiếp học phần Ngoại ngữ 2 cùng ngôn ngữ đã chọn trong học kỳ 5 và 6				
7a	02820	Tiếng Trung 3	3(3,0,6)	
7b	02452	Tiếng Nhật 3	3(3,0,6)	
7c	02819	Tiếng Hàn 3	3(3,0,6)	

7d	00412	Tiếng Pháp 3	3(3,0,6)	
Học kỳ 8			13	
Sinh viên phải đăng ký tiếp học phần Ngoại ngữ 2 cùng ngôn ngữ đã chọn trong học kỳ 5, 6 và 7				
1a	02822	Tiếng Trung 4	3(3,0,6)	
1b	03235	Tiếng Nhật 4	3(3,0,6)	
1c	02821	Tiếng Hàn 4	3(3,0,6)	
1d	03234	Tiếng Pháp 4	3(3,0,6)	
2	03299	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
3	01512	Khóa luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
Nếu không làm khóa luận tốt nghiệp thì sinh viên học hai học phần thay thế khóa luận sau đây				
4	03300	Môn học thay thế 1 – Xung đột văn hóa trong hội nhập quốc tế	3(3,0,6)	
5	02432	Môn học thay thế 2 – Các vấn đề toàn cầu	3(3,0,6)	
Tổng số tín chỉ			145	

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518./QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ Yêu cầu đối với GV và sinh viên ngành Quan Hệ Quốc Tế

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Viện Khoa học Xã hội và Ngôn ngữ Quốc tế - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình.
- Giáo viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện các nội dung dạy và học trong đề cương; đảm bảo chính xác phân phối các tiết lý thuyết, thực hành.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy các tín chỉ đầy đủ tối đa là 6 năm; nhà trường sẽ cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả vắn tắt môn học

❖ Chính trị quốc tế hiện đại:

Tổng quan kiến thức cơ bản về sự phát triển các vấn đề chính trị hiện đại; nghiên cứu cơ bản các nền chính trị quốc tế từ 1989 đến nay, các thay đổi của các nền chính trị, các tranh luận về quan hệ quốc tế.

❖ Lý luận quan hệ quốc tế:

Bàn về các lý thuyết liên quan đến quan hệ quốc tế: bản chất, thực tiễn, lý luận. Mục tiêu giúp sinh viên có kiến thức vững chắc về chuyên ngành đang học.

❖ Chính trị học:

Tập trung nghiên cứu một số vấn đề như: Lịch sử tư tưởng chính trị đông tây và Việt Nam; vận dụng các giá trị đó vào thực tế; quy luật chung nhất về sự vận động và phát triển chính trị của đất nước.

❖ Kinh tế đối ngoại Việt Nam:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế đối ngoại Việt Nam; tìm hiểu chủ trương, chính sách; phân tích một số diễn biến kinh tế trong thời kỳ hội nhập kinh tế toàn cầu.

❖ Lịch sử quan hệ quốc tế:

Cung cấp mốc lịch sử của các mối liên kết quan hệ quốc tế trong bối cảnh phát triển các phương tiện giao thông, các cuộc tranh chấp lãnh thổ; tìm hiểu tầm quan trọng của quan hệ quốc tế trong việc giải quyết tranh chấp,...

❖ Lịch sử ngoại giao Việt Nam:

Lược trình các giai đoạn lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thời Bắc thuộc với các cuộc đi sứ của sứ giả Việt Nam cho đến thời cận đại; các tiến triển ngoại giao cùng với thành tựu do ngoại giao mang lại

❖ Chính sách đối ngoại Việt Nam:

Cung cấp các kiến thức về chính sách đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ; tìm hiểu các chủ chương về chính sách đối ngoại Việt Nam.

❖ **Luật thương mại quốc tế:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về các luật thương mại quốc tế; ví dụ: Luật chống bán phá giá, kiểm định chất lượng, xuất xứ hàng hóa, lao động trẻ em, các điều kiện làm việc,...

❖ **Công pháp quốc tế:**

Bàn về các vấn đề pháp lý cơ bản và hệ thống pháp luật quốc tế; lý luận cơ bản về pháp luật quốc tế, luật hàng không; giải quyết tranh chấp quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự.

❖ **Tư pháp quốc tế:**

Xác định thẩm quyền về tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; công nhận và thi hành án; quyết định của tòa án nước ngoài và của trọng tài nước ngoài.

❖ **Quan hệ kinh tế quốc tế:**

Trình bày cơ sở khoa học về quan hệ kinh tế quốc tế; đặc điểm của nền kinh tế thế giới; công cụ thực hiện chính sách ngoại thương; định chế tài chính quốc tế.

❖ **Lễ tân ngoại giao:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lễ tân ngoại giao như: Đón tiếp các phái đoàn, các nghi thức cắm hoa, cờ... Thực hành một số các hoạt động cụ thể như: cách ứng xử, sắp xếp bàn, ghế...

❖ **Quan hệ lãnh sự:**

Cung cấp các kiến thức thuộc về nghiệp vụ lãnh sự; ví dụ: soạn văn bản, giải quyết các vấn đề về di trú, bảo vệ công dân...

❖ **Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế:**

Thảo luận các kiến thức chung về NCKH theo trình tự logic, luận điểm; cách thực hiện đề tài; đạo đức của người nghiên cứu; tác hại của đạo văn.

❖ **Tổ chức sự kiện:**

Cung cấp kiến thức về tổ chức sự kiện; chiến lược, các sự kiện thực tế nổi bật; cách xử lý tình huống; lên kế hoạch tổ chức.

❖ **Kỹ năng biên dịch:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc câu; hướng dẫn các phương pháp dịch Anh/Việt, Việt/Anh; các vấn đề văn hóa cần biết; thực hành biên dịch các thể loại như: văn hóa, chính trị, thể thao,...

❖ **Kỹ năng phiên dịch:**

Cung cấp một số kiến thức về cấu trúc câu Anh – Việt cơ bản và nâng cao; rèn luyện các kỹ năng nghe nói; cách ứng xử trong nghề phiên dịch; văn hóa Anh/Mỹ; thực hành trên Internet và thực tế tại lớp

❖ **Kỹ năng thuyết trình:**

Cung cấp một số kỹ thuật trình bày trước đám đông; rèn luyện phát âm; cách ứng xử trong các tình huống thông thường và đặc biệt.

❖ **Kỹ năng đàm phán:**

Cung cấp kiến thức về ngôn ngữ cơ thể; chiến lược tạo bầu không khí thuận lợi; tìm hiểu đối tác đàm phán,...

❖ **Truyền thông quốc tế:**

Giới thiệu các phương tiện truyền thông: phát thanh, truyền hình, báo giấy, mạng Internet; mục tiêu, quy mô, tác động của truyền thông.

❖ **Đại cương về An ninh quốc gia:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về an ninh quốc gia: An ninh lương thực/chính trị/xã hội/mạng Internet...; bàn về một số các vấn đề thời sự.

❖ **Xung đột quốc tế và vai trò của các cường quốc:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về xung đột quốc tế và tìm hiểu vai trò của các nước lớn trên thế giới trong việc xử lý xung đột.

❖ **Thời sự quốc tế:**

Thông qua mạng Internet, sinh viên được hướng dẫn đọc và phân tích các chủ đề như: xã hội, văn hóa, thể thao, thời trang, chính trị, giáo dục,... Về thực hành, sinh viên thuyết trình bằng tiếng Anh các bản tin, các bài báo,... giảng viên hướng dẫn, các sinh viên cùng lớp đặt câu hỏi.

❖ **Tiếng Anh tăng cường:**

Cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản nghe – nói – đọc viết mục đích tạo cho sinh viên có khả năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh những vấn đề thông thường trong cuộc sống.

❖ **Tiếng Trung/Nhật/Hàn/Pháp 1,2,3,4:**

Ở cấp độ sơ cấp, sinh viên được học các cơ bản về các bộ chữ; cách phát âm, cách viết, đàm thoại đơn giản. Ở các cấp sơ trung, trung và trung cao sinh viên làm quen với các bài bài văn từ đơn giản đến nâng cao và đặc biệt là các bài thực hành đàm thoại.

❖ **Thực tập tốt nghiệp:**

Sinh viên ngành quan hệ quốc tế được giới thiệu thực tập tại các Sở Ngoại vụ, các Hội liên hiệp hữu nghị hoặc các công ty thương mại. Thời gian một tháng, sinh

viên làm việc tích lũy kinh nghiệm, sử dụng những kiến thức lý thuyết học ở trường áp dụng vào thực tế. Qua thực tập, sinh viên trưởng thành và ý thức được công việc phải làm sau này.

❖ **Khóa luận tốt nghiệp:**

Khóa luận tốt nghiệp là một công trình cá nhân viết về một trong các vấn đề liên quan đến các môn học trong chuyên ngành đào tạo. Sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận có ý muốn viết khóa luận phải làm đơn đề nghị với Hội đồng khoa học Khoa, nêu rõ đề tài và phải được Hội đồng chấp thuận.

❖ **Môn thi tốt nghiệp thay thế khóa luận:**

Hai môn chọn trong chương trình đào tạo; (1) Môn kiến thức cơ sở ngành, (2) Môn kiến thức chuyên sâu ngành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG
Phê duyệt

P. VIỆN TRƯỞNG

PGS. TS. Thái Bá Cần

ThS. Nguyễn Thành Công